

Số: /UBND-NC

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về việc quy định hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW*), số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW*); Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/2/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Căn cứ Luật ban hành căn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý thôi việc theo nguyện vọng (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc quy định hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý thôi việc theo nguyện vọng (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND*), trong đó có quy định thời gian thực hiện Nghị quyết, Quyết định được áp dụng từ 01/9/2018 đến ngày 31/12/2021.

Sau ba năm thực hiện, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND và trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao

động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Hưng Yên thôi việc theo nguyện vọng như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 158/2018/NQ-HĐND VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2018/QĐ-UBND**

### **1. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo, triển khai thực hiện Quyết định**

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “ Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/5/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2021; Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 19/9/2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2671/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh quy định hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thôi việc theo nguyện vọng với mục đích, yêu cầu, trình tự, thủ tục giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện cụ thể, chi tiết đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tại Công văn số 2671/UBND-NC, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND, Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiến hành đồng bộ, thống nhất, gắn với việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, theo vị trí việc làm trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW. Đồng thời, việc thôi việc theo nguyện vọng phải bảo đảm khác quan, dân chủ, công khai không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao; không làm ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

Ngày 21/12/2020, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3305/UBND-NC về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Công văn số 2671/UBND-NC ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số nội dung về đối tượng được thực hiện thôi việc theo nguyện vọng để đảm bảo việc tinh giản biên chế đến năm 2021 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

### **2. Kết quả thực hiện**

## **2.1. Về việc thực hiện thôi việc theo nguyện vọng theo Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND**

a) Tổng số người thực hiện thôi việc theo nguyện vọng từ 01/9/2018 đến ngày 15/10/2021 là 84 người, trong đó:

- Khối Đảng, đoàn thể: 03 người (*trong đó: sắp xếp lại tổ chức bộ máy: 03 người*);
- Khối hành chính: 14 người (*trong đó: sắp xếp lại tổ chức bộ máy: 12 người; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức: 01 người; tinh giản biên chế: 01 người*);
- Khối sự nghiệp: 37 người (*trong đó: sắp xếp lại tổ chức bộ máy: 28 người; tinh giản biên chế: 09 người*);
- Khối cấp xã: 30 người (*trong đó: cơ cấu lại đội ngũ 30 người*).

b) Tổng số kinh phí thực hiện giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng là 11.565.500.000đ (*mười một tỷ, năm trăm sáu mươi năm triệu, năm trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Khối Đảng, đoàn thể: 450.000.000đ (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*);
- Khối hành chính: 2.100.000.000đ (*hai tỷ, một trăm triệu đồng*);
- Khối sự nghiệp: 4.953.000.000đ (*bốn tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu đồng*);
- Khối cấp xã: 4.062.500.000đ (*bốn tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **2.2. Về việc thực hiện tinh giản biên chế của tỉnh**

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của tỉnh giảm được là 2.527 người, trong đó:

- Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước: Tinh giản được 188 biên chế công chức, đạt tỷ lệ 10,23% (*trong đó: năm 2016 là 33 biên chế; năm 2017 là 36 biên chế; năm 2018 là 27 biên chế; năm 2019 là 35 biên chế; năm 2020 là 37 biên chế và năm 2021 là 20 người*).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập: tinh giản (cắt giảm) được 2.339 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,47% (*trong đó: năm 2016 là 158 biên chế; năm 2017 là 167 biên chế; năm 2018 là 796 biên chế, năm 2019 là 419 biên chế; năm 2020 là 498 biên chế, năm 2021 là 301 biên chế*).

## **3. Đánh giá chung**

### **3.1. Ưu điểm**

a) UBND tỉnh đã có công văn triển khai, cụ thể hóa Quyết định của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng được kịp thời, đảm bảo yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Việc giải quyết chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng đảm bảo đúng quy trình và thời hạn.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện triển khai, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng luôn bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

c) Số biên chế thực hiện thôi việc theo nguyện vọng đã góp phần giúp tỉnh Hưng Yên đã hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021: đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao so với số biên chế công chức, số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao năm 2015.

### **3.2. Hạn chế, bất cập**

Mục tiêu của Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND là ban hành chính Sách hỗ trợ các đối tượng nghỉ thôi việc theo nguyện vọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh và góp phần thực hiện tinh giản biên chế (tối thiểu 10%) của tỉnh theo quy định.

Tuy nhiên, (1) việc thực hiện chính sách thôi việc theo nguyện vọng của tỉnh chủ yếu được thực hiện là sắp xếp tổ chức bộ máy, trong khi số thôi việc theo nguyện vọng do thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức còn hạn chế; (2) Do quy định về điều kiện áp dụng chỉ giới hạn ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nên nhiều cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu hưởng chính sách thôi việc theo nguyện vọng của tỉnh nhưng không đảm bảo đúng yêu cầu về điều kiện nên không áp dụng được chính sách trên để giải quyết thôi việc nên việc tinh giản biên chế của tỉnh còn chậm.

## **II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT HỖ TRỢ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN QUẢN LÝ THÔI VIỆC THEO NGUYỆN VỌNG, GIAI ĐOẠN 2022-2025**

1. Tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII có chỉ đạo: Đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách so với năm 2021. Giai đoạn 2015-2021 tỉnh Hưng Yên thực hiện tinh giản là 2.339 biên chế sự nghiệp (tương ứng 10,47%), trong đó: chủ yếu là số biên chế giảm do đơn vị sự nghiệp thực hiện chuyển mô hình hoạt động sang cơ chế tài chính tự bảo đảm chi thường xuyên 1.409 biên chế, số biên chế giảm do Bộ cắt giảm 28 biên chế thanh tra chuyên ngành; số biên chế do Bộ Nội vụ đề nghị không giao cho các hội 85 biên chế; số biên chế giảm do nghỉ hưu, tinh giản biên chế chỉ có 953 người. Theo đó, số biên chế thực hiện thôi việc theo nguyện vọng theo Quyết định số 32/20218/QĐ-UBND thực hiện cắt giảm trực tiếp vào số giao của UBND tỉnh tại khối hành chính và khối sự nghiệp là 51 người vào giai đoạn cắt giảm năm 2019-2021 của tỉnh. Thực tế, nhiều viên chức có nguyện vọng thôi

việc và được hưởng chính sách tương đương như của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế nhưng không đảm bảo đúng yêu cầu về đối tượng, điều kiện nên không áp dụng được chính sách trên.

Trên cơ sở kết quả tinh giản biên chế giai đoạn 2015- 2025, Sở Nội vụ đã thực hiện xây dựng Đề tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025 trong các đơn vị sự nghiệp công lập với mục tiêu đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến. Dự kiến giai đoạn 2022-2025 tỉnh thực hiện chuyển 2.041 biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Theo đó, dự kiến kết quả của việc giảm biên chế của tỉnh chủ yếu nhờ vào việc chuyển sang tự chủ của các đơn vị sự nghiệp để chuyển số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

2. Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 23/6/2021 triển khai thực hiện các Nghị định nêu trên và Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày ngày 29/01/2021 về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Theo đó, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, xây dựng, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Việc sắp xếp, tổ chức lại theo quy định hầu hết các phòng thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện dôi dư cấp phó theo quy định về số lượng phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và một số công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm; cùng với việc đẩy mạnh cơ chế giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh và cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh theo danh mục vị trí việc làm được Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, sẽ xuất hiện nhiều trường hợp được cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét bố trí công việc khác

nhưng vẫn có nguyện vọng thôi việc mà không thể áp dụng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP do không đúng yêu cầu về đối tượng, điều kiện.

Vì vậy, để đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW và để có chính sách khuyến khích, hỗ trợ thêm đối với những trường hợp thôi việc tự nguyện ổn định cuộc sống sau khi nghỉ việc thì việc đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết về chính sách của tỉnh hỗ trợ viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là phù hợp và cần thiết.

### **III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH**

#### **1. Mục đích**

- Việc giải quyết chế độ, chính sách cho công chức, viên chức và lao động hợp đồng do cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện do sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự hoặc do việc không đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm mặc dù cơ quan, đơn vị đã sắp xếp bố trí sang vị trí việc làm khác phù hợp nhưng vẫn tự nguyện thôi việc để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế.

- Góp phần giảm biên chế, bảo đảm sự ổn định về tư tưởng trong đội ngũ công chức, viên chức kể cả những người trong diện tự nguyện thôi việc. Thông qua việc tổ chức triển khai đồng bộ, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, cùng với chính sách hỗ trợ hợp lý nhằm động viên và tạo điều kiện cho những người hưởng chính sách sau khi nghỉ việc có thêm một khoản kinh phí để bảo đảm ổn định cuộc sống.

#### **2. Quan điểm xây dựng chính sách**

- Tiếp tục xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh góp phần thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ dôi dư, không đạt chuẩn về trình độ theo quy định hướng đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Việc thực hiện chính sách phải được tiến hành đồng bộ với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự trong các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm; giải quyết dứt điểm số biên chế có mặt của đơn vị lớn hơn số biên chế được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Làm cơ sở cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo tính hợp lý về trình độ chuyên môn, ngành, chức danh nghề nghiệp và độ tuổi, giới tính.

#### **3. Mục tiêu**

- Hỗ trợ thêm một phần kinh phí cho những người thôi việc tự nguyện sau khi nghỉ việc để bảo đảm ổn định cuộc sống.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự trong các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, giải quyết dứt điểm số biên chế có mặt của đơn vị lớn hơn số biên chế được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Góp phần đạt chỉ tiêu giảm biên chế và tinh giản biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

#### **4. Nội dung trình ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc tỉnh quản lý thôi việc theo nguyện vọng**

4.1 Về bố cục dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc tỉnh quản lý thôi việc theo nguyện vọng gồm 02 điều.

4.2. Về nội dung cơ bản:

a) Tên gọi dự thảo văn bản: Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc tỉnh quản lý thôi việc theo nguyện vọng.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, điều kiện áp dụng của Nghị quyết

- Phạm vi điều chỉnh

+ Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

- Đối tượng áp dụng

+ Công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

+ Viên chức trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

+ Người làm công việc lái xe theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Đối tượng không áp dụng

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao tự chủ về tài chính;

+ Các đối tượng thuộc chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP;

+ Cán bộ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức;

+ Công chức, viên chức và người lao động còn dưới 24 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;

+ Viên chức chưa làm việc đủ thời gian đã cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng chính sách ưu đãi, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;

+ Viên chức có trình độ tiến sỹ; viên chức chuyên môn y tế có trình độ chuyên ngành từ bác sỹ, dược sỹ trở lên; giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; giáo viên trung học phổ thông đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên.

+ Các trường hợp đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái; đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian tạm giữ, tạm giam, điều tra; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Viên chức làm việc ở vị trí theo quy định chỉ có 01 người đảm nhiệm; viên chức có trình độ, chuyên ngành đào tạo mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang thiếu, có kế hoạch tuyển dụng bổ sung.

- Điều kiện áp dụng

Công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dôi dư trong quá trình thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy;

+ Viên chức dôi dư trong quá trình thực hiện giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (số viên chức có mặt của đơn vị lớn hơn số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền);



+ Công chức, viên chức không đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trình độ: đại học, cao đẳng, trung cấp) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh đảm nhiệm theo vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt;

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-Cp là lái xe khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khoán xe, thu xe theo quy định.

- Mức hỗ trợ

Đối tượng thôi việc theo nguyện vọng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, ngoài việc được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành còn được tỉnh hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

- Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh.

- Quản lý biên chế sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ

+ Công chức lãnh đạo, quản lý sau khi nghỉ thôi việc theo nguyện vọng, cơ quan, tổ chức được sử dụng biên chế để tuyển dụng công chức theo quy định;

+ Viên chức thuộc cơ cấu biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp khi nghỉ thôi việc để đảm bảo tương ứng với khả năng tự chủ của đơn vị, đơn vị chỉ được sử dụng biên chế để tuyển dụng viên chức khi khả năng tài chính của đơn vị đảm bảo cân đối được cơ cấu Quỹ lương tương ứng với cơ cấu biên chế được giao của đơn vị theo quy định;

+ Viên chức thuộc diện dôi dư so với biên chế được giao của đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ sau khi nghỉ thôi việc, đơn vị không được sử dụng biên chế để tuyển dụng viên chức theo quy định;

+ Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là lái xe khi cơ quan, đơn vị thực hiện khoán xe theo quy định sau khi nghỉ thôi việc thì Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thu hồi chỉ tiêu Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của đơn vị về quỹ dự phòng của tỉnh.

- Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

+ Công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này nếu được tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm lại vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận;

+ Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm lại người đã nhận hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này có trách nhiệm thu hồi số tiền ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thời gian thực hiện

Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Tổ chức thực hiện

+ Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

+ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)*

Xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Ngọc Quỳnh**